

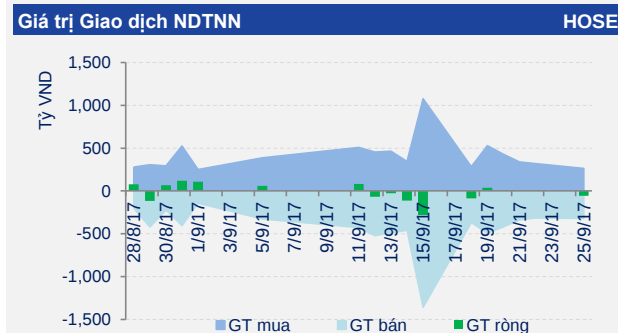
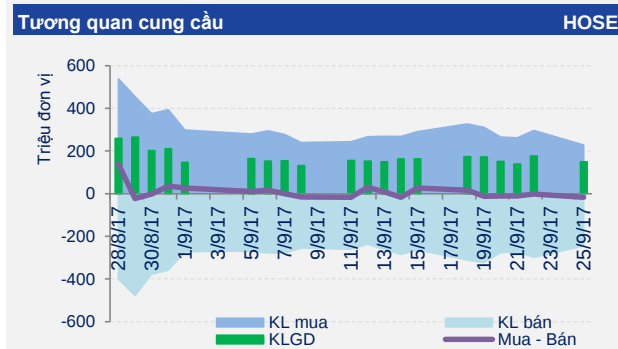
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/9/2017

| Thống kê thị trường | HOSE        | HNX         |
|---------------------|-------------|-------------|
| Index               | 805.58      | 107.34      |
| % Thay đổi          | ↓ -0.19%    | ↑ 0.77%     |
| KLGD (CP)           | 149,104,306 | 64,337,187  |
| GTGD (tỷ đồng)      | 3,314.59    | 730.83      |
| Tổng cung (CP)      | 245,364,310 | 108,468,600 |
| Tổng cầu (CP)       | 228,065,580 | 118,950,000 |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE       | HNX       |
|-------------------|------------|-----------|
| KL bán (CP)       | 10,135,978 | 1,755,445 |
| KL mua (CP)       | 8,954,238  | 649,101   |
| GTmua (tỷ đồng)   | 263.26     | 14.01     |
| GT bán (tỷ đồng)  | 321.46     | 91.27     |
| GT ròng (tỷ đồng) | (58.20)    | (77.26)   |



| Ngành Cấp 1         | % thay đổi | P/E  | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|-------|
| Công nghệ Thông tin | ↓ -1.01%   | 12.5 | 2.3 | 1.3%  |
| Công nghiệp         | ↓ -1.67%   | 17.4 | 4.2 | 28.4% |
| Dầu khí             | ↑ 0.60%    | 17.4 | 2.9 | 2.4%  |
| Dịch vụ Tiêu dùng   | ↑ 2.60%    | 21.1 | 5.0 | 5.5%  |
| Dược phẩm và Y tế   | ↑ 0.66%    | 14.6 | 3.4 | 0.6%  |
| Hàng Tiêu dùng      | ↑ 0.04%    | 20.5 | 7.1 | 9.5%  |
| Ngân hàng           | ↑ 0.10%    | 13.4 | 1.8 | 11.5% |
| Nguyên vật liệu     | ↓ -0.59%   | 10.6 | 2.0 | 11.4% |
| Tài chính           | ↓ -0.48%   | 23.9 | 2.9 | 28.3% |
| Tiền ích Cộng đồng  | ↑ 0.03%    | 13.2 | 2.7 | 1.0%  |
| VN - Index          | ↓ -0.19%   | 16.6 | 4.4 | 92.1% |
| HNX - Index         | ↑ 0.77%    | 13.0 | 1.9 | 7.9%  |

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường khởi đầu tuần mới không mấy tích cực với diễn biến trái chiều trên hai sàn. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 1,55 điểm (-0,19%) xuống 805,58 điểm; HNX-Index tăng 0,82 điểm (+0,77%) lên 107,34 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm và ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 4.050 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 213 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 631 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 209 mã tăng, 108 mã tham chiếu, 279 mã giảm. Một số cổ phiếu lớn trên thị trường giảm khá mạnh, là nguyên nhân chủ yếu kéo VN-Index xuống dưới mức tham chiếu. Tiêu biểu nhất trong số này có thể kể đến như ROS (-6,5%), SAB (-1,8%), BID (-1%), CTG (-0,8%), VCB (-0,4%) đã đóng góp chủ yếu vào mức giảm của chỉ số VN-Index. Ở chiều ngược lại, sắc xanh vẫn hiện diện trên một số mã lớn khác, giúp thu hẹp phần nào mức giảm trên VN-Index và giúp HNX-Index lập nên mức điểm cao mới như MSN (+4,8%), VJC (+4,5%), STB (+6,5%), BHN (+2,4%), VNM (+0,2%), ACB (+3,1%). Nhóm cổ phiếu dầu khí giao dịch khá tích cực với hàng loạt mã tăng điểm PLX (+0,5%), PVS (+1,2%), PVD (+1,1%), PVC (+8,6%), TDG (+0,7%). Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, nhiều mã cổ phiếu nóng bị bán khá mạnh trong phiên hôm nay và đồng loạt giảm FLC (-1,3%), FIT (-4,5%), HQC (-0,3%), HAI (-2%), KLF (-9,7%).

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index kết phiên với mức giảm nhẹ sau khi đã giảm khá mạnh vào đầu phiên do sự giảm sốc của ROS và SAB. Trên biểu đồ kỹ thuật, chỉ số vẫn đang vận động trong vùng tích lũy 802-810 điểm (đáy phiên 15/9 - đỉnh phiên 19/9) phiên thứ tám liên tiếp. Thanh khoản sụt giảm cho thấy sự thận trọng của nhà đầu tư đối với xu hướng trên thị trường. Khối ngoại lại bán ròng trong phiên hôm nay nên khả năng sớm vượt đỉnh ngắn hạn của VN-Index không được đánh giá cao. Trong tình hình hiện tại, chúng tôi cho rằng, trong phiên giao dịch 26/9, VN-Index sẽ tiếp tục đi ngang và tích lũy trong biên độ 802-810 điểm, cần bắt phá ra khỏi vùng này để xu hướng trở nên rõ ràng hơn. Nhà đầu tư ngắn hạn hạn chế mua vào và nên tận dụng những nhịp hồi phục để đưa tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu có vị thế tốt và tận dụng những phiên giảm điểm của thị trường để mua vào những cổ phiếu cơ bản tốt ở vùng giá hấp dẫn hơn.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

25/9/2017

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm khá mạnh ngay đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 802,23 điểm. Sau đó, chỉ số nhích nhẹ lên sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 807,64 điểm. Nhưng áp lực bán chiếm ưu thế đã kéo chỉ số xuống dưới tham chiếu trong toàn bộ thời gian còn lại. Kết phiên, VN-Index giảm 1,55 điểm (-0,19%) xuống 805,58 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: ROS giảm 8.400 đồng, SAB giảm 4.700 đồng, BID giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN tăng 2.500 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với đà tăng được duy trì tốt về cuối phiên, chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 107,52 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,82 điểm (+0,77%) lên 107,34 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 900 đồng, OCH tăng 800 đồng, DL1 tăng 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG giảm 300 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 58,2 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu. SBT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 39,7 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HSG với 17 tỷ đồng tương ứng với 595 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, STB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 18,1 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 77,26 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,1 triệu cổ phiếu. NTP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 80,9 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 1,8 tỷ đồng tương ứng với 79,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DNP là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,7 tỷ đồng tương ứng với 148 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Kim ngạch xuất nhập khẩu đạt gần 290 tỷ USD

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, tính đến ngày 15/9 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước đạt gần 289,14 tỷ USD, tăng 21,4% (tương ứng tăng hơn 50,91 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2016.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên hôm nay. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 805 điểm (MA10) và ngưỡng kháng cự tại 810 điểm (đỉnh phiên 19/9). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 783 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 734 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 26/9, VN-Index sẽ tiếp tục đi ngang và tích lũy trong biên độ 802-810 điểm, cần bút phá ra khỏi vùng này để xu hướng trở nên rõ ràng hơn.

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm khá tốt trong phiên thứ tư liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 105,2-105,9 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 108 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102,1 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 92,4 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 26/9, HNX-Index sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến mục tiêu tiếp theo tại 108 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số trong khoảng 105,2-105,9 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng giảm trái chiều**

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,57 - 36,65 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 3 đồng**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.448 đồng, tăng 3 đồng so với tuần qua.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,66 USD/ounce tương ứng 0,21% xuống 1.294,84 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,23 điểm tương ứng 0,25% lên 92,18 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1905 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3526 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 112,25 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent giảm 0,06 USD tương ứng 0,11% xuống 56,36 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,18 USD tương ứng 0,36% xuống 50,48 USD/thùng.

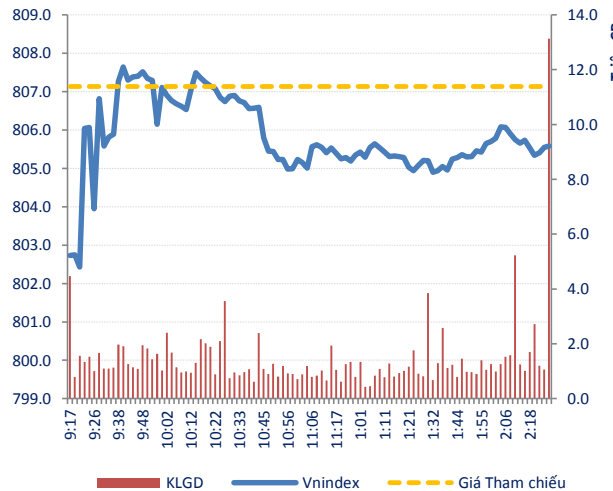
**Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/9, chỉ số Dow Jones giảm 9,64 điểm tương ứng 0,04% xuống 22.349,59 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 4,23 điểm tương ứng 0,07% lên 6.426,92 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 1,62 điểm tương ứng 0,06% lên 2.502,22 điểm.

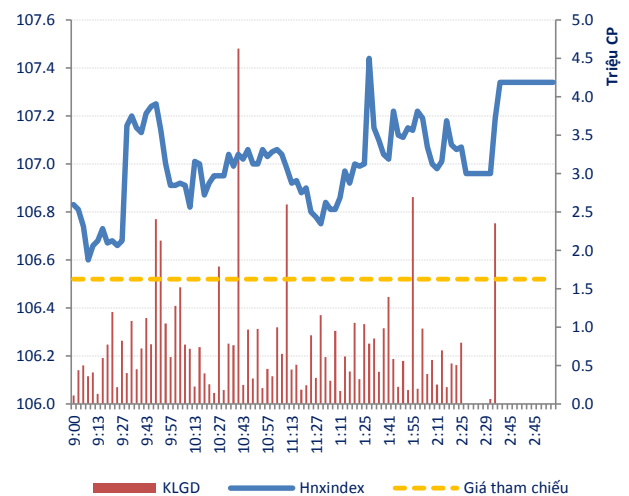


## THÔNG KÊ GIAO DỊCH

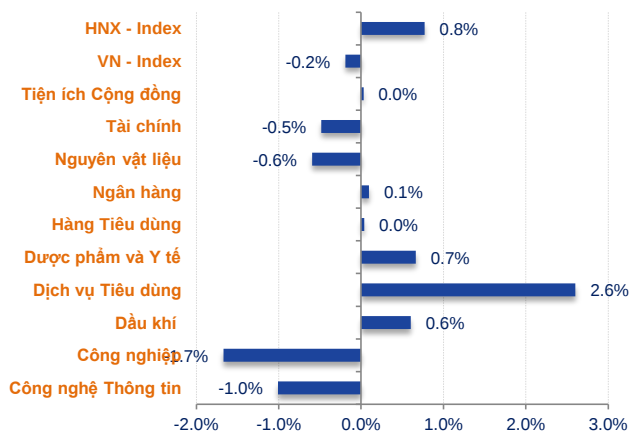
## KLGD và VN-Index trong phiên



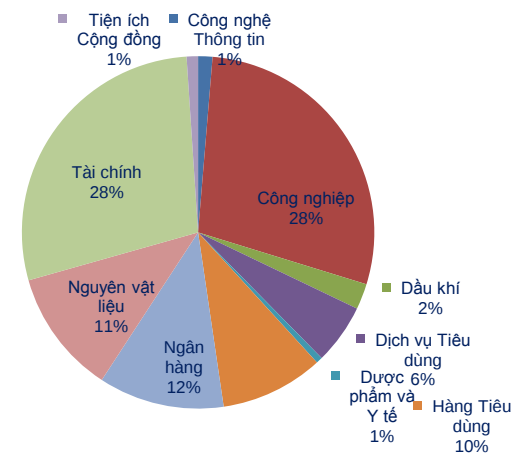
## KLGD và HNX-Index trong phiên



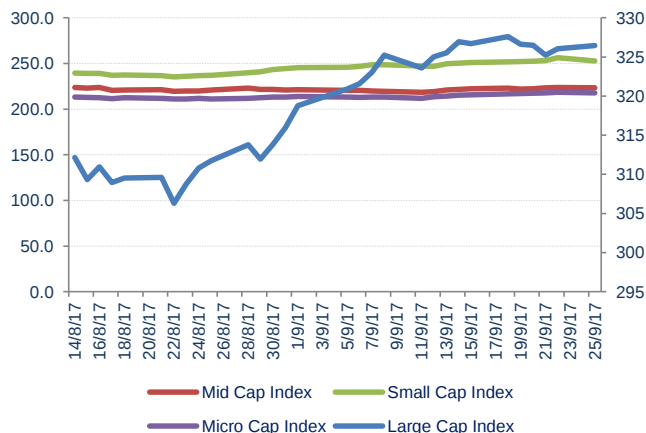
## Biến động giá phân theo nhóm Ngành



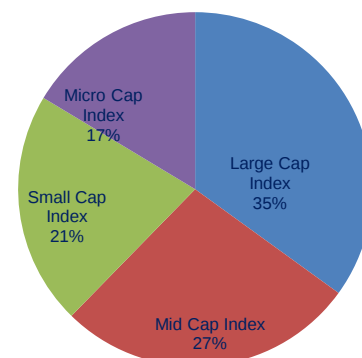
## Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



## Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



## Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



## Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | STB   | 1,521,240   | SBT   | 1,337,570   |
| 2  | CTG   | 650,520     | SSI   | 658,850     |
| 3  | FLC   | 360,270     | HSG   | 594,500     |
| 4  | VIC   | 230,400     | KBC   | 534,560     |
| 5  | PPC   | 213,400     | DXG   | 357,620     |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | DNP   | 148,100     | NTP   | 1,095,700   |
| 2  | CEO   | 103,000     | VE9   | 161,000     |
| 3  | DBC   | 64,600      | PVE   | 94,000      |
| 4  | KVC   | 47,600      | VGC   | 79,500      |
| 5  | TTH   | 27,900      | KLF   | 44,500      |

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD       |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| FLC | 7.57       | 7.47     | ↓ -1.32% | 11,160,960 |
| STB | 11.55      | 12.30    | ↑ 6.49%  | 7,067,150  |
| FIT | 12.35      | 11.80    | ↓ -4.45% | 6,927,480  |
| ITA | 4.02       | 4.03     | ↑ 0.25%  | 5,272,280  |
| HAR | 13.75      | 14.20    | ↑ 3.27%  | 4,548,500  |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD       |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| KLF | 6.20       | 5.60     | ↓ -9.68% | 13,339,018 |
| SHB | 8.00       | 8.10     | ↑ 1.25%  | 9,648,488  |
| PVX | 2.60       | 2.80     | ↑ 7.69%  | 7,737,474  |
| ACM | 2.10       | 2.30     | ↑ 9.52%  | 3,442,310  |
| ACB | 29.20      | 30.10    | ↑ 3.08%  | 3,381,934  |

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %       |
|-----|------------|----------|------|---------|
| PDN | 88.80      | 95.00    | 6.20 | ↑ 6.98% |
| SMA | 8.60       | 9.20     | 0.60 | ↑ 6.98% |
| NAV | 6.20       | 6.63     | 0.43 | ↑ 6.94% |
| SCD | 27.50      | 29.40    | 1.90 | ↑ 6.91% |
| BTT | 35.50      | 37.95    | 2.45 | ↑ 6.90% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|----------|
| PJC | 26.00      | 28.60    | 2.60 | ↑ 10.00% |
| PCE | 11.10      | 12.20    | 1.10 | ↑ 9.91%  |
| ACM | 2.10       | 2.30     | 0.20 | ↑ 9.52%  |
| DL1 | 14.80      | 16.20    | 1.40 | ↑ 9.46%  |
| TJC | 7.70       | 8.40     | 0.70 | ↑ 9.09%  |

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %        |
|-----|------------|----------|-------|----------|
| STT | 10.00      | 9.30     | -0.70 | ↓ -7.00% |
| CCI | 16.55      | 15.40    | -1.15 | ↓ -6.95% |
| SII | 24.00      | 22.35    | -1.65 | ↓ -6.88% |
| PLP | 30.00      | 28.00    | -2.00 | ↓ -6.67% |
| APG | 5.71       | 5.33     | -0.38 | ↓ -6.65% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %         |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| PSE | 10.00      | 9.00     | -1.00 | ↓ -10.00% |
| SJE | 25.30      | 22.80    | -2.50 | ↓ -9.88%  |
| KLF | 6.20       | 5.60     | -0.60 | ↓ -9.68%  |
| SDE | 4.30       | 3.90     | -0.40 | ↓ -9.30%  |
| VC9 | 12.10      | 11.00    | -1.10 | ↓ -9.09%  |

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã  | KLGD       | ROE     | EPS | P/E  | P/B |
|-----|------------|---------|-----|------|-----|
| FLC | 11,160,960 | 6.6%    | 889 | 8.4  | 0.6 |
| STB | 7,067,150  | 3250.0% | 292 | 42.1 | 1.0 |
| FIT | 6,927,480  | 3.7%    | 548 | 21.6 | 1.0 |
| ITA | 5,272,280  | 0.6%    | 64  | 62.8 | 0.4 |
| HAR | 4,548,500  | 0.0%    | (3) | -    | 1.3 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã  | KLGD       | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| KLF | 13,339,018 | 1.1%  | 112   | 50.0 | 0.5 |
| SHB | 9,648,488  | 8.8%  | 1,075 | 7.5  | 0.7 |
| PVX | 7,737,474  | -0.3% | (26)  | -    | 0.9 |
| ACM | 3,442,310  | -1.0% | (101) | -    | 0.2 |
| ACB | 3,381,934  | 11.5% | 1,666 | 18.1 | 2.0 |

## Top Đột biến giá HOSE

| Mã  | +/-%   | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|--------|-------|-------|------|-----|
| PDN | ↑ 7.0% | 20.9% | 6,226 | 15.3 | 3.1 |
| SMA | ↑ 7.0% | 4.3%  | 469   | 19.6 | 0.8 |
| NAV | ↑ 6.9% | -8.9% | (917) | -    | 0.7 |
| SCD | ↑ 6.9% | 6.5%  | 1,593 | 18.5 | 1.3 |
| BTT | ↑ 6.9% | 10.1% | 2,303 | 16.5 | 1.3 |

## Top Đột biến giá HNX

| Mã  | +/-%    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| PJC | ↑ 10.0% | 22.1% | 3,467 | 8.2  | 1.8 |
| PCE | ↑ 9.9%  | 12.6% | 2,052 | 5.9  | 0.8 |
| ACM | ↑ 9.5%  | -1.0% | (101) | -    | 0.2 |
| DL1 | ↑ 9.5%  | 5.0%  | 534   | 30.3 | 1.6 |
| TJC | ↑ 9.1%  | 3.7%  | 554   | 15.2 | 0.6 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã  | KL mua    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| STB | 1,521,240 | 2.3%  | 292   | 42.1 | 1.0 |
| CTG | 650,520   | 12.0% | 1,961 | 9.9  | 1.2 |
| FLC | 360,270   | 6.6%  | 889   | 8.4  | 0.6 |
| VIC | 230,400   | 4.0%  | 654   | 74.9 | 4.8 |
| PPC | 213,400   | 28.6% | 4,671 | 4.4  | 1.2 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã  | KL mua  | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| DNP | 148,100 | 18.0% | 2,720 | 9.2  | 1.9 |
| CEO | 103,000 | 11.5% | 1,513 | 6.7  | 0.9 |
| DBC | 64,600  | 7.3%  | 2,047 | 13.3 | 1.0 |
| KVC | 47,600  | 3.6%  | 385   | 9.1  | 0.3 |
| TTH | 27,900  | 27.1% | 3,118 | 2.9  | 0.8 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B  |
|-----|---------|-------|-------|------|------|
| VNM | 214,796 | 44.1% | 7,053 | 21.0 | 8.8  |
| SAB | 167,695 | 33.3% | 7,169 | 36.5 | 12.1 |
| VCB | 134,916 | 15.3% | 2,120 | 17.7 | 2.6  |
| GAS | 131,064 | 19.3% | 4,201 | 16.3 | 3.3  |
| VIC | 129,248 | 4.0%  | 654   | 74.9 | 4.8  |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS    | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|--------|------|-----|
| ACB | 29,676  | 11.5% | 1,666  | 18.1 | 2.0 |
| VCS | 16,256  | 60.7% | 11,950 | 17.0 | 6.5 |
| VGC | 9,565   | 12.8% | 2,017  | 11.1 | 1.6 |
| SHB | 9,065   | 8.8%  | 1,075  | 7.5  | 0.7 |
| VCG | 8,923   | 7.3%  | 1,233  | 16.4 | 1.5 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã     | Beta | ROE     | EPS     | P/E  | P/B |
|--------|------|---------|---------|------|-----|
| CMX    | 5.63 | -110.4% | (3,449) | -    | 1.4 |
| PNC    | 4.21 | -3.6%   | (347)   | -    | 2.3 |
| QCG    | 4.10 | 6.4%    | 950     | 19.3 | 1.2 |
| HAX    | 3.86 | 20.6%   | 2,909   | 13.8 | 1.8 |
| UCVREI | 3.75 | N/A     | N/A     | N/A  | N/A |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| NDF | 5.32 | -5.8% | (593) | -    | 1.1 |
| CTT | 4.54 | 10.1% | 1,260 | 5.6  | 0.6 |
| VCR | 3.54 | 2.4%  | 209   | 17.7 | 0.4 |
| HVA | 3.50 | 1.8%  | 253   | 12.7 | 0.3 |
| INC | 3.38 | 8.1%  | 1,067 | 7.3  | 0.6 |



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-28)-3915 1368  
Fax: (84-28)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-236)-352 5777  
Fax: (84-236)-352 5779

---